

TÓM TẮT SỔ CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 12-03-2020 ĐỂ THỰC HIỆN QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2020

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

To: The Stock Exchange

I. CƠ CẤU SỞ HỮU/ SHAREHOLDING STRUCTURE:

1. Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông/ Shareholding structure on type of shareholder basis

STT NO.	Đối tượng Subject	Số lượng cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ sở hữu (%) Proportional ownership (%)	Số lượng cổ đông Number of shareholders	Cơ cấu cổ đông (*) Shareholding structure	
					Tổ chức Institution	Cá nhân Individual
1	Cổ đông Nhà nước/ The State as shareholder					
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI/ Founder/ FDI Shareholder					
	- Trong nước/ Domestic					
	- Nước ngoài/ Foreign					
3	Cổ đông lớn/ Major Shareholders	152,329,865	48.37%	6	5	1
	- Trong nước/ Domestic	85,242,009	27.07%	4	3	1
	- Nước ngoài/ Foreign	67,087,856	21.30%	2	2	
4	Công đoàn Công ty/ Labor Union					

	- Trong nước/Domestic					
	- Nước ngoài/Foreign					
5	Cổ phiếu quỹ/ Treasury shares					
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi / Preferred stocks					
	Cổ đông khác/ Other shareholders	162,613,736	51.63%	8,268	113	8,155
7	- Trong nước/ Domestic	121,070,759	38.44%	8,118	72	8,044
	- Nước ngoài/Foreign	41,542,977	13.19%	150	41	111
TỔNG CỘNG/ TOTAL		314,943,601	100%	8,274	118	8,156
Trong đó: - Trong nước/Domestic		206,312,768	65.51%	8,122	75	8,045
- Nước ngoài/Forein		108,630,833	34.49%	152	43	111

2. Cơ cấu sở hữu theo cổ đông lớn và Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN) / Shareholding structure on Major shareholder and professional investor basis:

STT NO.	Đối tượng Subject	Số lượng cổ phiếu Number of Share	Tỷ lệ sở hữu (%) Proportional ownership (%)	Số lượng cổ đồng Number of Shareholders	Cơ cấu cổ đông (*) Shareholding structure	
					Tổ chức Institution	Cá nhân Individual
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN/ Major Shareholders (excluding Professional investors)					
	- Trong nước/ Domestic					
	- Nước ngoài/ Foreign					
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% VDL trở lên/ Professional investors holding an amount of share exceeding 5% of paid-up capital	152,329,865	48.37%	6	5	1
	- Trong nước/ Domestic	85,242,009	27.07%	4	3	1

	- Nước ngoài/ Foreign	67,087,856	21.30%	2	2	0
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% VDL/ Professional investors which hold share in an amount under 5 % of the paid-up capital	162,613,736	51.63%	8,268	113	8,155
	- Trong nước/ Domestic	121,070,759	38.44%	8,118	72	8,044
	- Nước ngoài/ Foreign	41,542,977	13.19%	150	41	111
TỔNG CỘNG/ Total		314,943,601	100%	8,274	118	8,156

3. Cơ cấu cổ đông theo loại cổ phiếu:

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng Number of transfer restriction shares	Số lượng CP chuyển nhượng tự do Number of free transfer shares	Tổng cộng Total	Tỷ lệ sở hữu (%) Proportional ownership (%)
I. Người nội bộ/ Internal persons		33,453,724	33,453,724	10.62%
II. Cổ phiếu quỹ/ Treasury stocks				
III. Công đoàn Công ty/ Labor Union				
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ Shareholders own preferred stocks (If any)				
V. Cổ đông khác/ Other Shareholders		281,489,877	281,489,877	89.38%
1. Trong nước/ Domestic		172,859,044	172,859,044	54.89%
1.1 Cá nhân/ individual		95,358,381	95,358,381	30.28%
1.2 Tổ chức/ Institutional		77,500,663	77,500,663	24.61%

- Trong đó Nhà nước/State Shareholders:		0	0	0.00
2. Nước ngoài/ Foreign		108,630,833	108,630,833	34.49%
2.1 Cá nhân/ Individual		2,504,535	2,504,535	0.79%
2.2 Tổ chức/ Institutional		106,126,298	106,126,298	33.70%
<u>TỔNG CỘNG/TOTAL:</u>	-	<u>314,943,601</u>	<u>314,943,601</u>	<u>100.00%</u>

II. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT /LIST OF SHAREHOLDERS BY TYPE:

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD ID/Passport number	Ngày cấp Date of issue	Địa chỉ Place of issue	Số lượng cổ phiếu Number of stock	Tỷ lệ sở hữu (%) Proportional ownership (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng Number of transfer restriction shares
A. Cổ đông nhà nước/State shareholders							
Tổng Cộng A/ Total A							
B. Cổ đông lớn/ Major Shareholders							
1	Amersham Industries Ltd	C00059	05/08/2002	1501 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp HCM	34,642,792	11.00%	0
2	Công ty CP Taekwang Vina Industrial	CA4913	18/01/2011	#8, Đường 9A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, Tp. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	32,445,064	10.30%	0
3	CTCP Chứng khoán Bản Việt	69/GCNTVLK	16/11/2007	Tháp tài chính BITEXCO, Tầng 15, 02 Hải Triều, P. Bến	29,420,026	9.34%	0

				Nghé, Q1, TP.HCM			
4	Công ty CP Đầu tư Phát triển Thiên Tân	3500799403	16/03/2018	B11/10 Khu đô thị Chí Linh, Phường Nguyễn An Ninh, TP.Vũng Tàu, Tỉnh BRVT	19,985,173	6.35%	0
5	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội	302251673	04/10/2017	360C Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM	15,966,720	5.07%	0
6	Nguyễn Thiện Tuấn	273260272	25/08/2015	41/2A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Tam Thắng, TP. Vũng Tàu, BRVT	19,870,090	6.31%	0
Tổng Cộng B/ Total B					152,329,865	48.37%	0
C. Cổ đông chiến lược/ Strategic shareholders							
D. Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI)/ Founding partner/FDI Shareholder (in case Listed company is a FDI company)							
Tổng Cộng (A+B+C+D)/ Total (A+B+C+D)					152,329,865	48.37%	0

III. BẢNG CHI TIẾT VỀ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ /DETAILED SHAREHOLDING OF INTERNAL PERSONS:

STT/ No.	Họ tên Name	Chức vụ Position	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng Number of Transfer restriction shares	Cổ phần chuyển nhượng tự do Number of Free transfer shares	Tổng cộng Total	Tỷ lệ sở hữu % Proportional ownership (%)
1	Nguyễn Thiện Tuấn	Chủ tịch HĐQT		19,870,090	19,870,090	6.31%
2	Nguyễn Hùng Cường	Phó Chủ tịch HĐQT		11,162,451	11,162,451	3.54%
3	Trần Minh Phú	Phó Chủ tịch HĐQT		783,847	783,847	0.25%
4	Hoàng Văn Tăng	TV.HĐQT, Tổng Giám đốc		9,505	9,505	0.00%

